

Ngày	12,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	6.8%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,405 - 14,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,250
Số lượng CPLH (CP)	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	622,385
Sở hữu nước ngoài	13.1%
Beta	1.43
EPS	84
P/E	148.0

DT thuần

Q1/24

3,957

tỷ VNĐ

QoQ: ▼343| -8.0%

YoY: ▼252| -6.0%

LN trước thuế

Q1/24

102

tỷ VNĐ

QoQ: ▼88.0| -46.3%

YoY: ▼16.0| -13.6%

LN sau thuế

Q1/24

71.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼64.1| -47.1%

YoY: ▼20.7| -22.4%

ROA

2023

0.8%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

16,466

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,807| -9.9%

LN trước thuế

2023

539

tỷ VNĐ

YoY: ▼673| -55.6%

LN sau thuế

2023

396

tỷ VNĐ

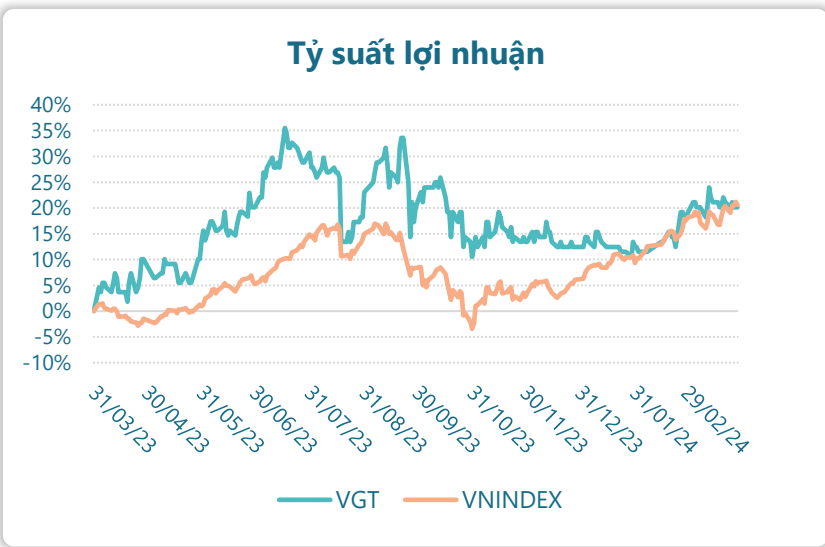
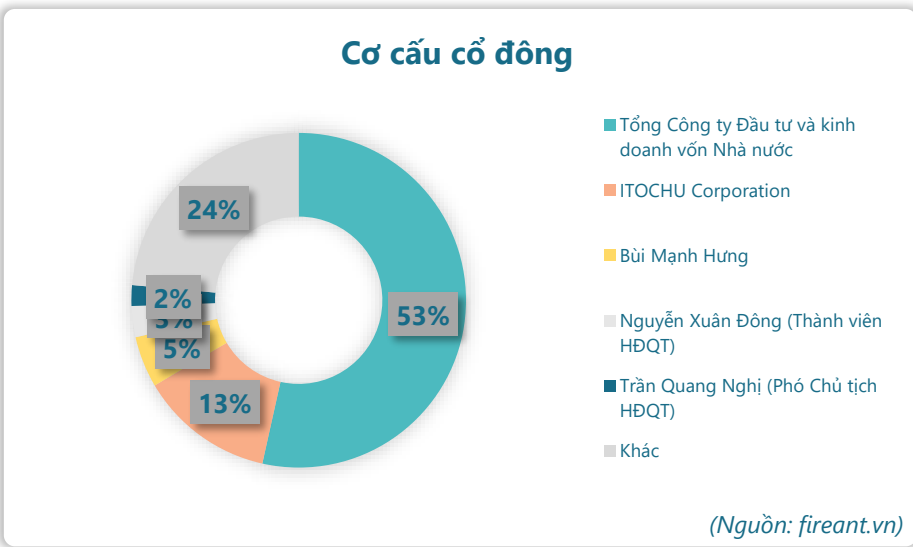
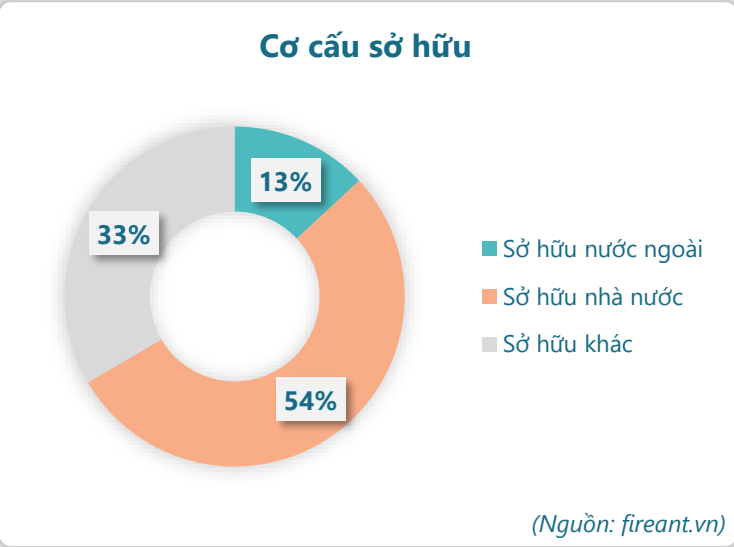
YoY: ▼687| -63.4%

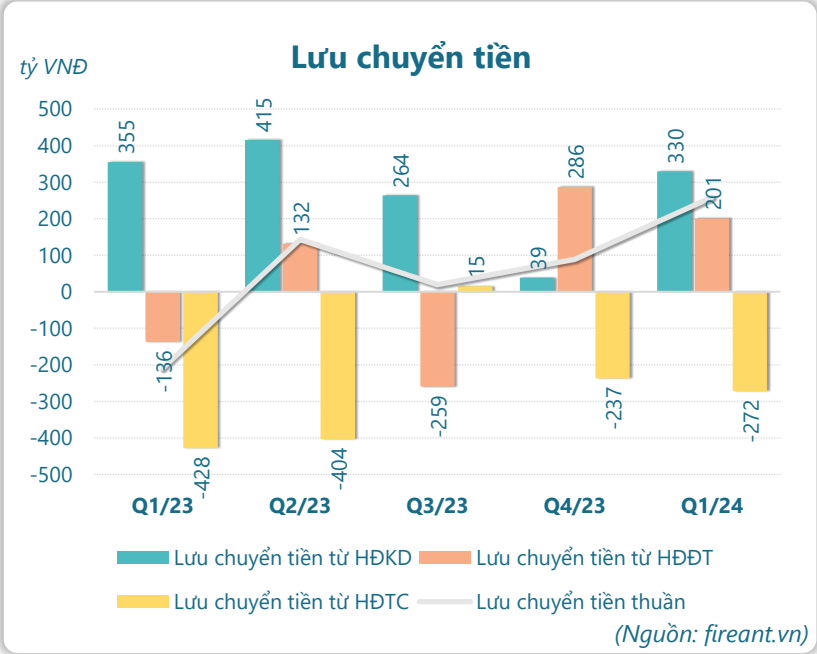
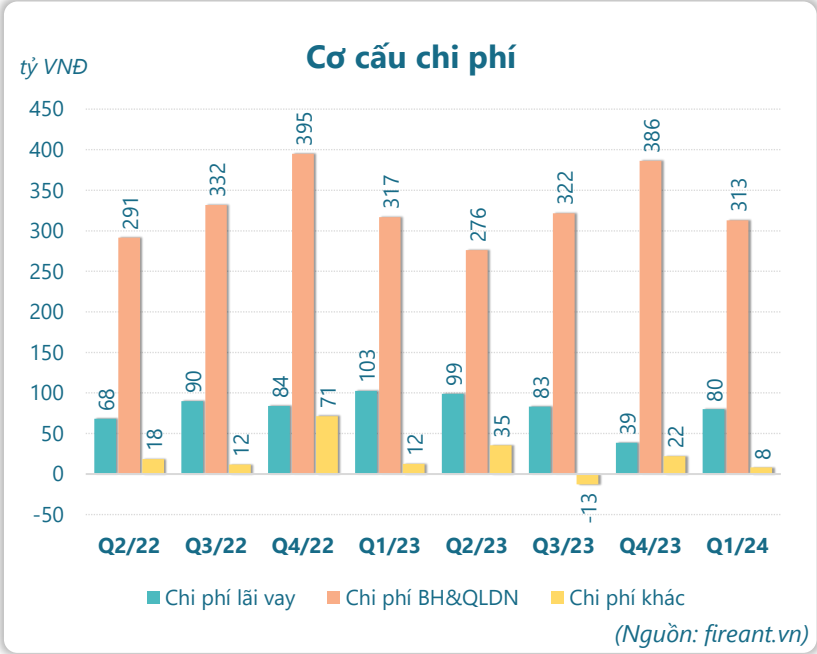
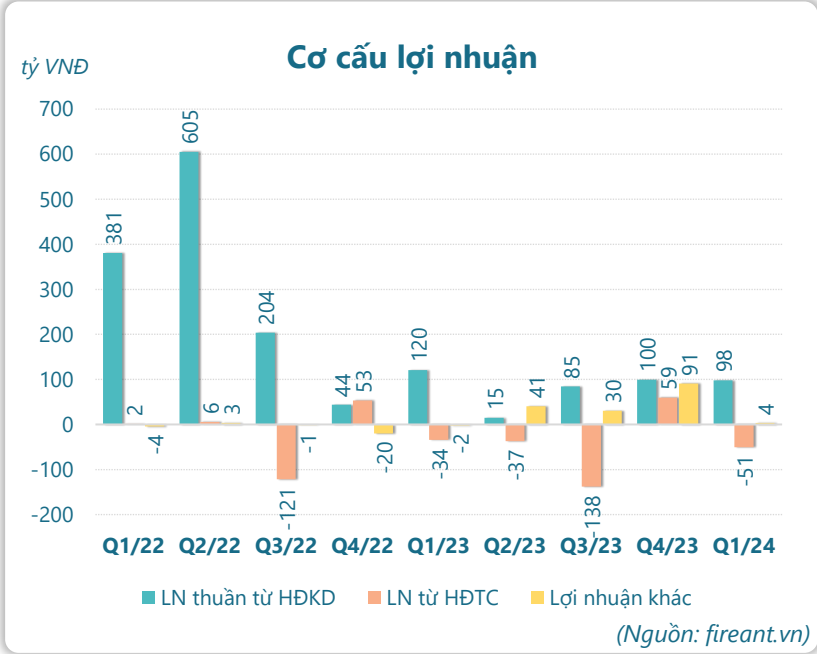
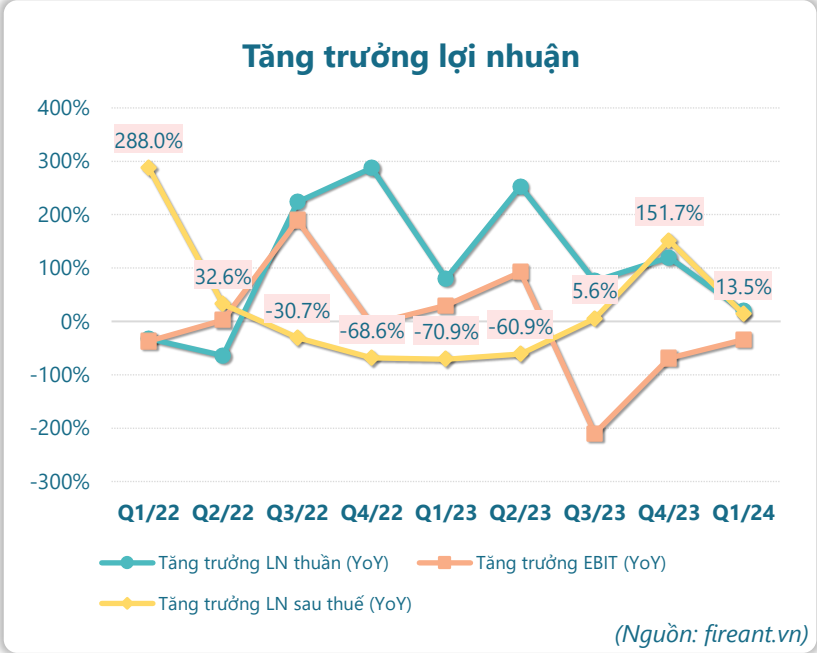
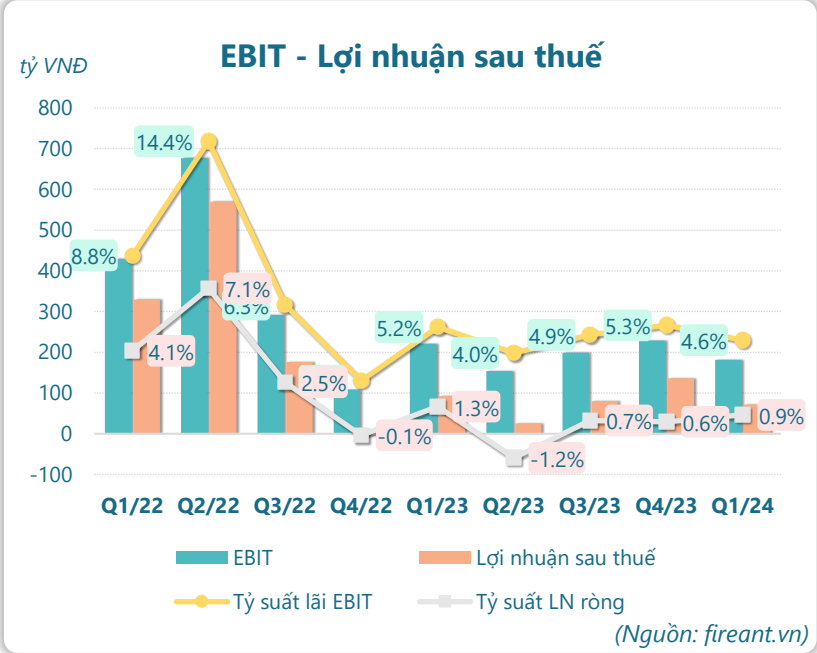
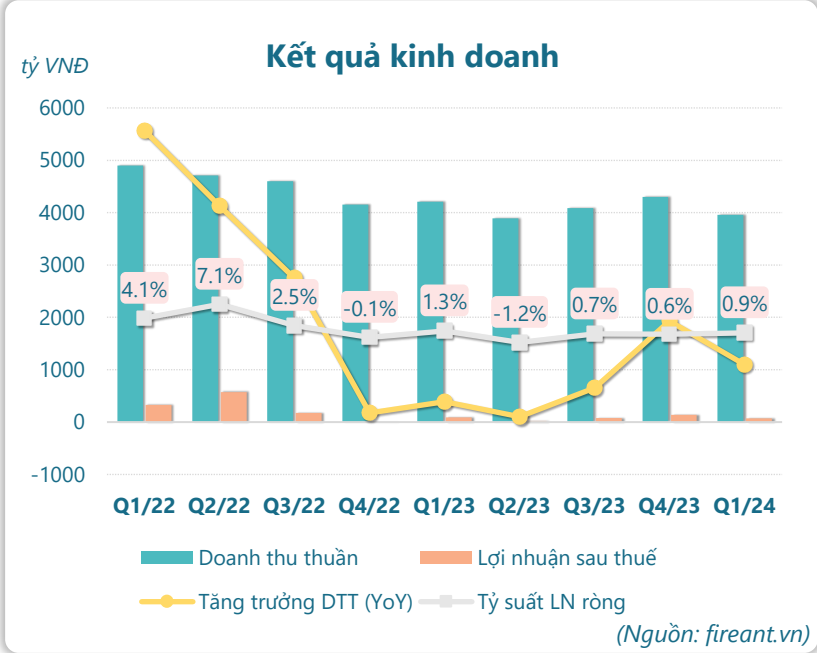
ROE

2023

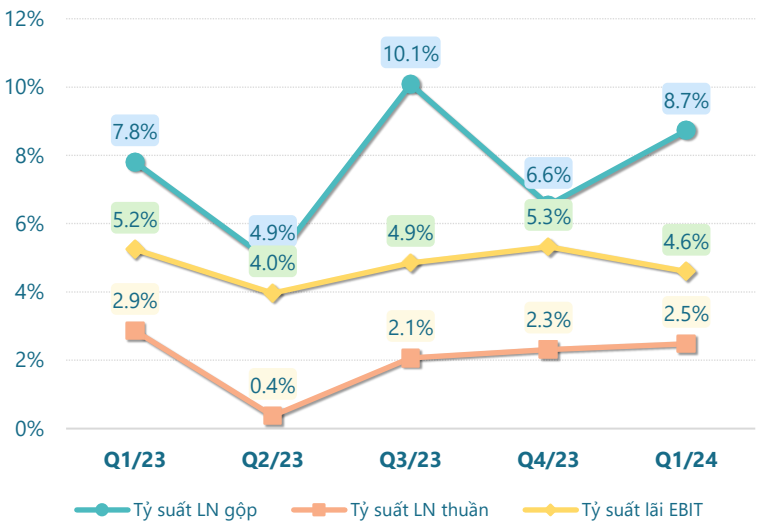
1.8%

+/- YoY: ▼ 4.5%



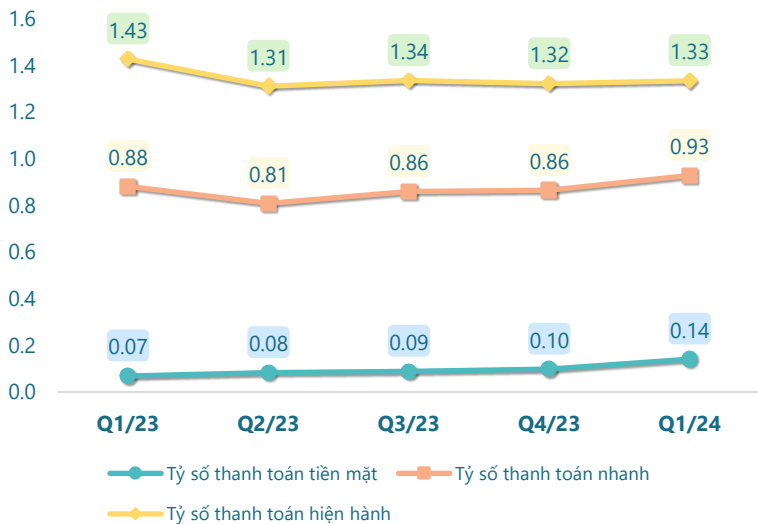


Tỷ suất lợi nhuận



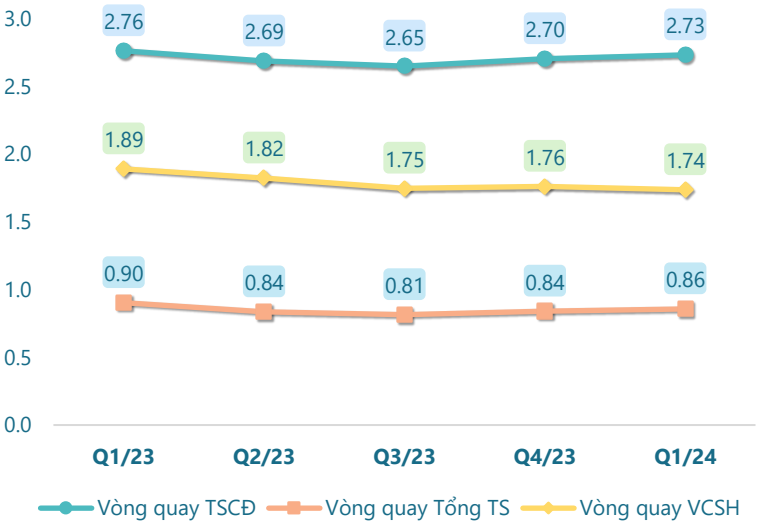
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



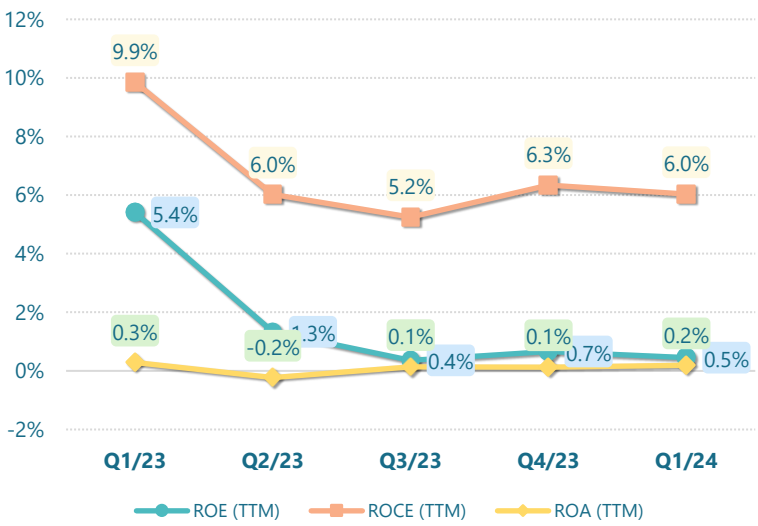
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



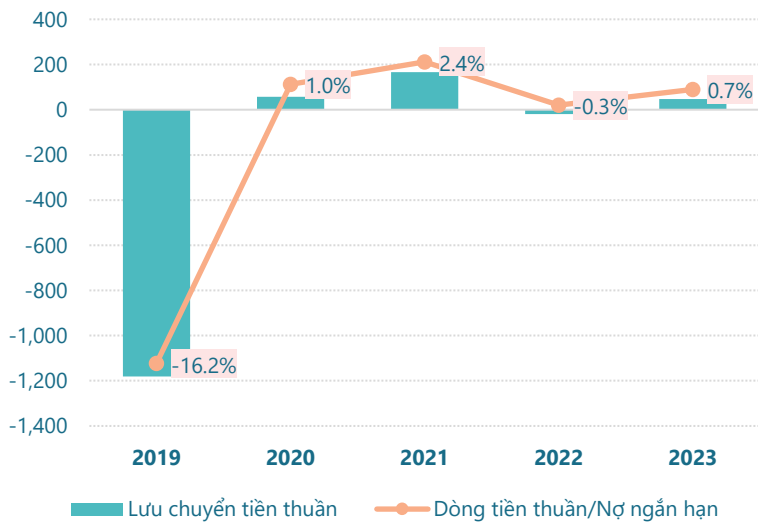
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



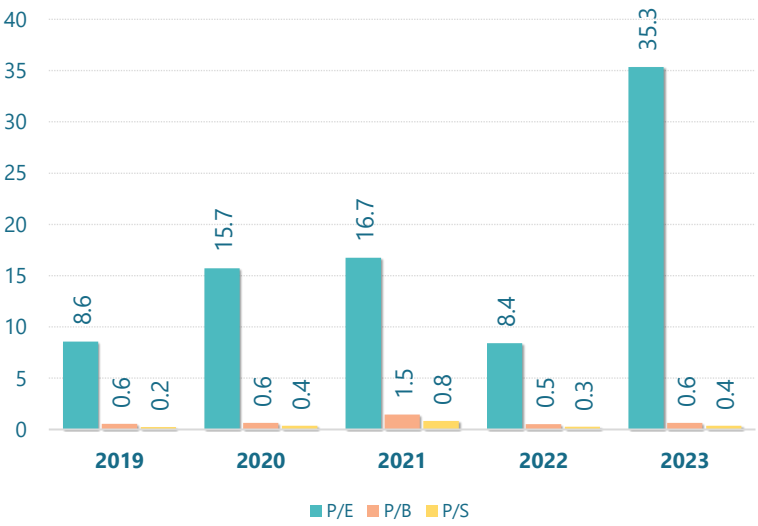
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)